TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/DS-ST
Ngày: 02 - 6 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim Thanh H, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Nguyễn Tuyết N (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2022, nguyên đơn là bà Kim Thanh H trình bày:

Ngày 15/6/2016, bà có cho bà Nguyễn Tuyết N vay số tiền 60.000.000 đồng, bà N có làm biên nhận nợ, lãi suất do hai bên thỏa thuận, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Từ khi vay tiền đến nay bà N không trả vốn, không trả lãi cho bà. Bà có yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng bà N cứ hẹn mà không trả. Xét thấy bà N

không có thiện chí trả nợ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Tuyết N trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn là bà Nguyễn Tuyết N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà Kim Thanh H kiện yêu cầu bà Nguyễn Tuyết N trả tiền nợ đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Nguyễn Tuyết N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Tuyết N.

[2]. *Về nội dung:* Tại phiên tòa, bà Kim Thanh H cho rằng bà Nguyễn Tuyết N còn nợ bà số tiền là 60.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 15/6/2016, bà có cho bà Nguyễn Tuyết N vay số tiền 60.000.000 đồng, bà N có làm biên nhận nợ, lãi suất do hai bên thỏa thuận, không thỏa thuận thời gian trả nợ.

Bà Kim Thanh H có cung cấp 01 biên nhận đề ngày 15/6/2016 do bà Nguyễn Tuyết N ký tên. Như vậy, căn cứ vào biên nhận nêu trên thì bà Nguyễn Tuyết N còn nợ bà Kim Thanh H số tiền là 60.000.000 đồng. Việc bà Kim Thanh H khởi kiện buộc bà Nguyễn Tuyết N trả số tiền còn nợ 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Bà Kim Thanh H không có yêu cầu bà Nguyễn Tuyết N tính lãi suất đối với số tiền vay nên không đặt ra xử lý.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Tuyết N vắng mặt nhiều lần, không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án xem xét.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có căn chứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thanh H.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Kim Thanh H được chấp nhận nên bà Kim Thanh H không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thanh H.

Buộc bà Nguyễn Tuyết N trả cho bà Kim Thanh H số tiền nợ là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Tuyết N phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bà Kim Thanh H được nhận lại số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0017695 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bà Kim Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Tuyết N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước